

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

**CHUẨN ĐẦU RA
CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

Thanh Hóa, năm 2019

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc đại học
của trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ vào Quyết định số: 1221/TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng VHNT Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số Số: 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường Đại học;

Căn cứ Công văn 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22/04/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-ĐVTDT ngày 18/4/2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc ban hành Quy định xây dựng, rà soát và phát triển chuẩn đầu ra năm 2018;

Căn cứ Kết luận số 690/KL-ĐVTDT ngày 16/7/2019 của Hội đồng Khoa học Đào tạo trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa về việc thông qua chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc đại học;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo;

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1: Ban hành “Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo bậc đại học của trường trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa” (có văn bản chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các ông/bà Trưởng các đơn vị trong Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các PHT (b/cáo);
- Như điều 3 (t/hiện);
- Đăng tải Website;
- Lưu: VP, các khoa đào tạo.

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Trần Văn Thức

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC 17 NGÀNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**
*(Ban hành kèm theo quyết định số 738b/QĐ-ĐVTDT ngày 2 tháng 08 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)*

TT	Tên chương trình dạy học
1.	Chuẩn đầu ra ngành Giáo dục mầm non
2.	Chuẩn đầu ra ngành Sư phạm Âm nhạc
3.	Chuẩn đầu ra ngành Sư phạm Mỹ thuật
4.	Chuẩn đầu ra ngành Thanh Nhạc
5.	Chuẩn đầu ra ngành Thiết kế thời trang
6.	Chuẩn đầu ra ngành Đồ họa
7.	Chuẩn đầu ra ngành Du lịch
8.	Chuẩn đầu ra ngành Quản trị dịch vụ du lịch lữ hành
9.	Chuẩn đầu ra ngành Quản trị khách sạn
10.	Chuẩn đầu ra ngành Quản lý thể dục thể thao
11.	Chuẩn đầu ra ngành Ngôn ngữ Anh
12.	Chuẩn đầu ra ngành Luật
13.	Chuẩn đầu ra ngành Quản lý nhà nước
14.	Chuẩn đầu ra ngành Quản lý văn hóa
15.	Chuẩn đầu ra ngành Công tác xã hội
16.	Chuẩn đầu ra ngành Công nghệ truyền thông
17.	Chuẩn đầu ra ngành Thông tin thư viện

Thanh Hóa, ngày 02 tháng 08 năm 2019

CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

Ngành: Thông tin- Thư viện

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 748b /QĐ-ĐVTDT ngày 02 tháng 08 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)*

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGÀNH ĐÀO TẠO

- 1. Ngành/Chuyên ngành đào tạo:** Thông tin- Thư viện
- 2. Mã chuyên ngành:** 7320201
- 3. Trình độ đào tạo:** Đại học
- 4. Loại hình đào tạo:** Chính quy
- 5. Điều kiện tuyển sinh:**

- *Đối tượng tuyển sinh:* Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng.

(Người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định).

- *Phạm vi tuyển sinh:* cả nước

- *Hình thức tuyển sinh:* Tổ chức thi tuyển và xét tuyển theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo, theo đề án của trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, theo các phương thức sau:

Phương thức 1: Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Phương thức 2: Xét tuyển theo kết quả học tập THPT.

Phương thức 3: Tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Điều kiện tốt nghiệp:

Sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra của CTĐT;

- Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;

- Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;

- Có chứng chỉ GDQPAN và hoàn thành học phần GDTC.

- Có đơn gửi Phòng Quản lý đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp đối với những sinh viên tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học, hoặc chưa muốn tốt nghiệp vì có nhu cầu học cải thiện để nâng hạng xếp loại tốt nghiệp.

7. Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân Thông tin- Thư viện

8. Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

II. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo đại học ngành Thông tin-Thư viện có mục tiêu chung là đào tạo cử nhân Thông tin-Thư viện có phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn vững vàng trong việc lựa chọn, phát triển nguồn lực thông tin; Xử lý thông tin; Tổ chức hệ thống tra cứu, lưu giữ, bảo quản thông tin; Phân tích, tổng hợp, tạo dựng các sản phẩm thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu thư mục và toàn văn, các bộ sưu tập thông tin số, các sản phẩm thông tin đa phương tiện; Phân tích và thiết kế các hệ thống thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Thông tin – Thư viện; Quản trị và khai thác mạng máy tính...; Tổ chức các dịch vụ thông tin và truyền thông đến mọi đối tượng người dùng tin khác nhau. Nắm chắc các phần mềm tích hợp trong việc quản trị thông tin; Có khả năng nghiên cứu, làm việc độc lập, sáng tạo và phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc lĩnh vực quản trị thông tin góp phần nhanh chóng phát triển nền kinh tế tri thức cho đất nước sẵn sàng hội nhập xã hội thông tin của các nước phát triển trên thế giới.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức

- M1: Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương, bao gồm các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh; có chứng chỉ Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng. Nâng cao kiến thức ngoại ngữ về ngoại ngữ, tin học theo quy định của trường (Tiếng Anh bậc 3 theo Khung 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương theo Thông tư 01/2014; Chứng chỉ tin học theo Thông tư 03/2014).

- M2: Có kiến thức chuyên môn vững chắc về ngành Thông tin -Thư viện trong hoạt động: bổ sung, biên mục, phân loại, xử lý, tổ chức lưu trữ, bảo quản và phân phối thông tin, tra cứu thông tin và tạo dựng sản phẩm dịch vụ thông tin, marketing thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin để tổ chức phục vụ người dùng thông tin; công nghệ thông tin trong việc lập trình, hệ quản trị, cơ sở dữ liệu, phân tích thiết kế, kiến trúc máy tính, đồ họa, mạng máy tính và an toàn thông tin, phần mềm quản trị thông

tin- thư viện hiện đại và các công nghệ hiện đại, quản lý vận hành thư viện điện tử, thư viện truyền thống.

- M3: Có đủ kiến thức phát hiện, triển khai nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ hiện đại vào hoạt động thực tiễn nghề nghiệp. Có kiến thức cơ bản để giải quyết các mối quan hệ trong tổ chức, điều hành, quản lý và có kiến thức bổ trợ liên quan đến một số ngành đào tạo khác

2.2. Kỹ năng

- M4: Có năng lực vận dụng lí thuyết vào công tác chuyên môn ngành Thông tin – Thư viện và khả năng tư duy logic, hệ thống khi tác nghiệp; có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, sử dụng máy tính & các phần mềm quản trị TT – TV.

- M5: có các kỹ năng thu thập, xử lý, tổ chức lưu trữ bảo quản tài liệu hướng dẫn, định hướng người dùng tin tìm kiếm thông tin, tổ chức phục vụ người dùng tin và tổ chức tạo dựng sản phẩm thông tin- thư viện; Kỹ năng tổ chức hoạt động Thư viện điện tử; Kỹ năng quản trị thông tin lãnh đạo; Kỹ năng quản trị thông tin văn phòng; Kỹ năng quản lý mạng

- M6: Có kĩ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

2.3. Thái độ

- Có phẩm chất chính trị và tư cách đạo đức tốt, đảm bảo các chuẩn mực xã hội, chuẩn mực ngành. Có phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của hoạt động thiết kế và tổ chức thực hiện hoạt động thông tin-thư viện, công nghệ thông tin

- Có ý thức trách nhiệm của người công dân đối với Tổ quốc, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, lòng yêu nghề, tận tụy, say mê với công việc; Ý thức kỷ luật, tự trọng nghề nghiệp cao và tác phong nhanh nhẹn, tháo vát.

- Có ý thức sẵn sàng phục vụ thông tin cho cộng đồng. Có đạo đức nghề nghiệp trong sáng, tận tụy. Có ý thức thực hiện tốt các quy định của ngành. Có tình yêu đối với nghề nghiệp.

- Có tinh thần trách nhiệm cao trong việc tự học, tự nghiên cứu và khiêm tốn, tích cực học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn, phát triển sự nghiệp quản trị thông tin, thư viện.

2.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- M7: Khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc nhóm theo từng yêu cầu công việc và nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân, tổ chức khác trong công việc. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

- M8: Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

- M9: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

III. CHUẨN ĐẦU RA (Theo quy định tại Thông tư 07/20215)

1. Kiến thức

** Kiến thức giáo dục đại cương*

C1: Hiểu và vận dụng những kiến thức khoa học tự nhiên, khoa học xã hội nhân văn, chính trị và pháp luật, công nghệ thông tin, ngoại ngữ và các vấn đề đương đại vào hoạt động nghề nghiệp ngành Thông tin-Thư viện;

** Kiến thức cơ sở ngành*

C2: Phân tích, đánh giá, vận dụng được hệ thống tri thức về khoa học thông tin- thư viện để lập luận, phân tích, xây dựng kế hoạch, tổ chức và quản lý các hoạt động thông tin- thư viện

** Kiến thức chuyên ngành*

C3: Hiểu và vận dụng những kiến thức cơ bản và chuyên sâu của khoa học Thông tin-Thư viện, Công nghệ thông tin về bổ sung, biên mục, phân loại, tổ chức lưu trữ, bảo quản, sản phẩm dịch vụ, tra cứu tin, người dùng tin, marketing, pháp chế, ứng dụng công nghệ trong thông tin thư viện vào thực tiễn hoạt động thông tin- thư viện.

C4: Hiểu, phân tích, đánh giá, vận dụng được những kiến thức công nghệ thông tin về toán học, cơ sở dữ liệu, phân tích hệ thống, phần cứng, phần mềm, mạng máy tính, tin học để ứng dụng vào thực tiễn hoạt động công nghệ thông tin.

C5: Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được những phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và ứng dụng trong khoa học thông tin- thư viện nói riêng, từ những phương pháp truyền thống định tính đến những phương pháp hiện đại có sử dụng các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học.

** Kiến thức bổ trợ*

C6: Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được chiến lược phát triển hoạt động thông tin- thư viện và ứng dụng khoa học công nghệ trong ngành.

C7: Hiểu, phân tích, đánh giá và vận dụng được những phương pháp nghiên cứu khoa học nói chung và ứng dụng trong khoa học thông tin- thư viện nói riêng, từ những phương pháp truyền thống định tính đến những phương pháp hiện đại có sử dụng các công cụ, thiết bị, phần mềm tin học.

2. Kỹ năng

- C8: Nắm vững đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử và có năng lực công tác, tích cực, chủ động trong hoạt động chuyên môn theo hướng phát triển và hiện đại.

- C9: Có kỹ năng phát triển bổ sung tài liệu, biên mục, phân loại, tổ chức lưu trữ, bảo quản, tổ chức sản phẩm dịch vụ, tra cứu tin, tự động hóa, phục vụ người dùng tin và ứng dụng phần mềm công nghệ thông tin trong hoạt động thông tin- thư viện; kỹ năng lập trình, phân tích thiết kế hệ thống thông tin, quản trị cơ sở dữ liệu, đồ họa, mạng máy tính, an toàn thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin vào các lĩnh vực.

- C10: Kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức quản lý các hoạt động thuộc lĩnh vực thông tin- thư viện khác nhau trong xã hội.

- C11: Vận dụng tốt các công cụ thu thập, tổng hợp, phân tích, xử lý thông tin để ứng dụng đánh giá kịp thời điều chỉnh kế hoạch, tổ chức các hoạt động thông tin- thư viện các vấn đề, sự kiện, hiện tượng nảy sinh trong hoạt động thông tin- thư viện

- C12: Biết xây dựng kế hoạch nghề nghiệp tương lai của cá nhân trong lĩnh vực tổ chức hoạt động thông tin-thư viện. Thực hiện, vận dụng linh hoạt kỹ năng tạo động lực làm việc cho bản thân và đồng nghiệp.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- C13: Nhận thức và thể hiện được đạo đức nghề nghiệp, có trách nhiệm với xã hội và môi trường; có ý thức kỷ luật tốt và tuân thủ pháp luật; có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm; có khả năng quyết định về kế hoạch làm việc; quản lý các hoạt động nghiên cứu, phát triển tri thức, ý tưởng mới, quy trình mới.

- C14: Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

- C15: Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình.

4. Về phẩm chất đạo đức

- Có phẩm chất, đạo đức tốt
- Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, có tinh thần tự tôn.
- Tôn trọng pháp luật, làm việc với tinh thần kỷ luật cao, có lối sống tích cực và tinh thần hướng về cộng đồng.
- Giữ chữ tín và cam kết, tuân thủ nội quy quy định của nơi làm việc.
- Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc.
- Có thái độ khách quan, trung thực trong đánh giá chất lượng tổ chức hoạt động Thông tin- thư viện của các đơn vị.
- Xác định trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân, có tư cách, tác phong đúng đắn của người công dân, tuân thủ pháp luật và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Có chuẩn mực đạo đức trong các quan hệ xã hội, sống và làm việc có trách nhiệm với cộng đồng và đất nước.
- Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc dân tộc;
- Đấu tranh cho công bằng, dân chủ, văn minh của xã hội.

IV. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa 125 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 37 tín chỉ (chiếm 29.6 %), không tính các môn học GDTC, GDQP-AN
- Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 88 tín chỉ (chiếm 70.4%), trong đó:
 - + Khối kiến thức cơ sở ngành: 27 tín chỉ (21.6%)
 - + Khối kiến thức chuyên ngành: 49 tín chỉ (39.2%)
 - + Khối thực tập, thực tế: 12 tín chỉ (chiếm 9.6 %).

Như vậy, sự phân chia khối lượng kiến thức giữa các phần như trên đảm bảo chất lượng của ngành đào tạo đại học Thông tin -Thư viện của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. THÔNG TIN TUYỂN SINH

-Theo quy chế tuyển sinh Đại học, Cao đẳng chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thí sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, có sức khỏe đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

-Phương thức tuyển sinh thực hiện theo Quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Nhà trường hằng năm.

-Dự kiến quy mô tuyển sinh

VI. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

VII. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ

Theo Điều 22, Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Xếp loại	Thang điểm 10	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
Đạt (được tích lũy)	8,5 - 10	A	4,0
	7,8 - 8,4	B ⁺	3,5
	7,0 - 7,7	B	3,0
	6,2 - 6,9	C ⁺	2,5
	5,5 - 6,1	C	2,0
	4,8 - 5,4	D ⁺	1,5
	4,0 - 4,7	D	1,0
Không đạt	< 4	F	0

VIII. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

- Làm cán bộ tại các trung tâm thông tin – thư viện, các viện nghiên cứu, viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam; Trung tâm thông tin, thư viện của các trường đại học & cao đẳng; Trung tâm thông tin của các Viện nghiên cứu. Thư viện phổ thông; Thư viện của các tỉnh thành; Quận, Huyện, công ty, doanh nghiệp.

- Chuyên gia thông tin của các trang báo truyền thống và điện tử, của đài tiếng nói Việt Nam; Các kênh truyền hình và các tạp chí điện tử của các cơ quan nhà nước và tổ chức phi chính phủ.

- Làm chuyên viên tại các Sở Giáo dục - Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Văn hóa - Thông tin, nhà văn hóa của các cơ quan của Trung ương và địa phương.

- Làm việc ở bộ phận CNTT của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và doanh nghiệp.

- Làm việc trong các công ty, doanh nghiệp tư vấn về đề xuất giải pháp, xây dựng và bảo trì các hệ thống thông tin, hệ thống mạng và truyền thông.

- Làm giáo viên tại các trường phổ thông và các cơ sở đào tạo.

IX. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU THAM KHẢO

Các CTĐT và tài liệu đã tham khảo, đối sánh để rà soát, điều chỉnh, xây dựng CDR của chương trình đào tạo Đại học ngành Thông tin- Thư viện, gồm:

1. Chương trình đào tạo

- Chuẩn đầu ra của CTĐT đại học ngành Thông tin thư viện Trường Đại học Văn hóa Hà Nội.
- Chuẩn đầu ra của CTĐT đại học ngành Thông tin thư viện Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Chuẩn đầu ra của CTĐT đại học ngành Thông tin thư viện Trường Đại học Cần Thơ

2. Tài liệu tham khảo

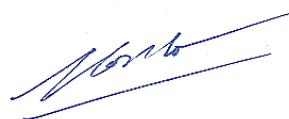
- *Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT* ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- *Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT* về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.
- *Công văn số 2196/BGDĐT- GDDH* ngày 22/4/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo.
- *Quyết định số 1982/QĐ-TTg* ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.
- *Luật Giáo dục Đại học số 43/2019/QH14* ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Lê Thị Thảo

KT.TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)



ThS. Hoàng Anh Công

